

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 9 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 147/2025/QĐ-ST ngày 08/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 12/01/2005; số CCCD 044305009377, cấp ngày 27/6/2021; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã T, tỉnh Quảng Trị), có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh ngày 20/6/2002; số CCCD 044202004465, cấp ngày 05/01/2023; địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã T, tỉnh Quảng Trị); hiện trú tại: 51800 1 Mieken IgaShi Sanagucho 994-1 Famile Abitation B-102 Nhật Bản, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19/3/2025, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày:

Chị và anh Lê Thanh H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (Nay xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 06/3/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ anh H. Đến tháng 10/2023, vợ chồng bàn bạc làm thủ tục để anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Khi anh H mới sang Nhật Bản, vợ chồng vẫn thường xuyên điện thoại liên lạc hỏi han quan tâm đến nhau. Đến cuối năm 2024, anh H không điện

thoại liên lạc thăm hỏi, động viên, quan tâm gì đến vợ con nên vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Tuy hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ đó vợ chồng không điện thoại liên lạc cho nhau. Trước khi chị Á làm thủ tục xin ly hôn anh H, chị có nhắn tin bằng Zalo cho anh H, nhưng anh H nhắn tin trả lời bằng những câu xúc phạm, không tôn trọng và coi chị không ra gì và nói chị muốn làm gì thì làm. Hiện nay chị Á thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, không thể nói chuyện cùng nhau được, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, người nào muốn làm gì thì làm, nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Á được ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Á trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, cháu Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 27/01/2023. Hiện nay con chung còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ và đã sinh sống ổn định cùng chị Á. Kể từ ngày anh H đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, chị Á đã đưa con về sống cùng gia đình bố mẹ chị, anh H không gửi tiền về cho chị để lo lắng, nuôi dưỡng con chung, nhưng chị được bố mẹ và anh chị em trong gia đình hỗ trợ để lo lắng, nuôi dưỡng con đảm bảo cuộc sống sinh hoạt. Chị đi làm Công nhân may mặc tại Công ty, thu nhập bình quân ổn định mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng; còn anh H đang ở nước ngoài, chưa biết khi nào về Việt Nam nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được. Vì vậy, sau khi ly hôn chị Á có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Á trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh H hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có văn bản số 1383/TAND-CV ngày 03/6/2025 gửi Văn phòng Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản để tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thu thập ý kiến, yêu cầu của anh H đối với yêu cầu của chị Á; gửi văn bản tố tụng trực tiếp theo địa chỉ của anh H tại Nhật Bản và tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Thanh H tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh và người thân gia đình anh H, nhưng không nhận được ý kiến của anh H. Ngày 25/7/2025, Tòa án có Công văn số 1471/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Lê Thanh H đang cư trú tại Nhật Bản, về việc chị Nguyễn Thị Ngọc Á xin ly hôn anh Lê Thanh H tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng cũng không có ý kiến phản hồi của anh H. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 08/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh H vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2025, ông Lê Đình P (bố đẻ của anh Lê Thanh H) trình bày: Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Ngọc Á có kết hôn tự nguyện tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (Nay xã T, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống vợ chồng H, Á có 01 con chung là Lê Nguyễn Bá H, sinh

ngày 27/01/2023. Hiện đang sống với mẹ và ông bà ngoại tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã T, tỉnh Quảng Trị). Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng H, Á không có. Anh H hiện đang đi làm ăn ở Nhật Bản, địa chỉ cụ thể thì ông không biết. Anh H thường xuyên liên lạc về với gia đình. Việc chị Á làm đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án thì anh H biết hay không thì ông không biết. Việc ly hôn là chuyện vợ chồng H, Á tự quyết định. Ông không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông P để thông báo cho anh H biết việc chị Á đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á có ý kiến đề nghị xét xử sớm vụ án và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Lê Thanh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa bị đơn Lê Thanh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Á, xử cho chị Á được ly hôn anh Lê Thanh H; Về con chung: Giao con chung cháu Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 27/01/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Á về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Lê Thanh H hiện đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thì anh H đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 18/02/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Thanh H theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, theo phương thức tổng đạt đến cơ quan có thẩm quyền Văn phòng Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản; gửi văn bản tố tụng trực tiếp cho anh H theo địa chỉ của anh H tại Nhật Bản và tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh

Lê Thanh H và người thân anh H tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh, nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của anh H. Ngày 25/7/2025, Tòa án có Công văn số 1471/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Lê Thanh H đang cư trú tại Nhật Bản về việc chị Nguyễn Thị Ngọc Á xin ly hôn anh Lê Thanh H tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy, Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 08/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (Nay xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 06/3/2023, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ anh H. Đến tháng 10/2023, vợ chồng bàn bạc làm thủ tục để anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Khi anh H mới sang Nhật Bản, vợ chồng vẫn thường xuyên điện thoại liên lạc hỏi han quan tâm đến nhau. Đến cuối năm 2024, anh H không điện thoại liên lạc thăm hỏi, động viên, quan tâm gì đến vợ con nên vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ đó vợ chồng không điện thoại liên lạc cho nhau. Trước khi chị Á làm thủ tục xin ly hôn anh H, chị có nhắn tin bằng Zalo cho anh H, nhưng anh H nhắn tin trả lời bằng những câu xúc phạm, không tôn trọng và coi chị không ra gì và nói chị muốn làm gì thì làm. Hiện nay, chị Á thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, không thể nói chuyện cùng nhau được, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, người nào muốn làm gì thì làm nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân của hai người không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Á kiên quyết đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung; còn anh H đã được chị Á thông báo cho anh biết việc chị Á xin ly hôn anh tại Tòa án bằng hình thức nhắn tin qua Zalo và được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh H cư trú trước khi xuất cảnh, người thân gia đình và tại Tòa án, nhưng anh H không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của chị Á, mà còn thông qua tin nhắn Zalo có ý kiến chị Á muốn làm gì tùy chị Á. Thế hiện, anh H không còn quan tâm gì đến chị Á, để mặc chị Á muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Á xin được ly hôn anh Lê Thanh H là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của chị Á về nguyện vọng được nuôi con chung, thấy: Sau khi anh H đi nước ngoài, cháu Hoàng sống cùng với chị Á, cháu Hoàng còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ và đã sinh sống ổn định cùng chị Á. Trong thời gian chị Á nuôi con, anh H không gửi tiền về cho chị Á nhưng chị Á được sự hỗ trợ của bố mẹ, anh chị em chị đã chăm lo cho con đảm bảo cuộc sống và sinh hoạt. Hiện nay, chị Á làm Công nhân may mặc tại Công ty, thu nhập bình quân ổn định mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng nên việc nuôi con chung cũng đảm bảo quyền lợi ích cho con; còn anh H hiện nay đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài, chưa biết khi nào về Việt Nam nên khó có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên chị Á có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Á. Giao cháu Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 27/01/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh Lê Thanh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Á (do chị Á tự nguyện không yêu cầu) là phù hợp với ý kiến nguyện vọng của chị Á, điều kiện thực tế của các bên và con chung, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 469, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á được ly hôn anh Lê Thanh H. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Lê Thanh H chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 27/01/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh Lê Thanh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Á (do chị Á tự nguyện không yêu cầu).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc Á đã nộp tại biên lai số 0005358 ngày 11/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị Á đã nộp đủ.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 3.996.500 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 1.746.500 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 2.250.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam). Số tiền này chị Á đã nộp đủ và chi phí hết.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Tuyên Phú;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Dương Viết Hải